

Số: 84/2022/QĐST - DS

C , ngày 26 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 117/2022/TLST - DS ngày 03 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1963;

Địa chỉ: Thôn H , xã I , huyện C , tỉnh G ;

- Bị đơn: Bà Võ Thị Như P ;

Địa chỉ: Thôn H , xã I , huyện C , tỉnh G ;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ:

Bà Võ Thị Như P công nhận còn nợ bà Nguyễn Thị V số tiền là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

2.2. Thời hạn và phương thức trả nợ:

Ngày 30/7/2022, bà Võ Thị Như P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngày 30/12/2022, bà Võ Thị Như P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngày 30/6/2023, bà Võ Thị Như P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngày 30/12/2023, bà Võ Thị Như P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Ngày 30/6/2024, bà Võ Thị Như P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Ngày 30/12/2024, bà Võ Thị Như P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Trong trường hợp bà Võ Thị Như P vi phạm một trong các mốc thời hạn trả nợ nêu trên thì bà Võ Thị Như P sẽ phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc kể từ thời điểm vi phạm thời hạn thanh toán.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2.3. Về án phí:

Các đương sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Võ Thị Như P phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí là 5.160.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001075 ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G ;
- VKSND huyện C ;
- Các đương sự;
- THADS huyện C ;
- Lưu hồ sơ,

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh

